

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2018/HS-ST
Ngày: 11-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Võ Thị NLC3
Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị
xã A, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia
phiên tòa:** Ông Lê Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia
Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 17/2018/TLST-HS
ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
28/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T; sinh ngày 21/01/1984 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ
07, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa:
08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con
NLC1 và bà Nguyễn G; bị cáo có vợ, và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự:
không; Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018, thay thế bằng biện pháp
ngăn chặn là cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/02/1997 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ
07, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa:
07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con
ông Nguyễn C và bà Phan C1; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự:
không; Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018, thay thế bằng biện pháp
ngăn chặn là cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 02/3/1994 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 07,
phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 10/12;
dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông
Nguyễn C và bà Phan C1; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không;
Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018, thay thế bằng biện pháp
ngăn chặn là cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Bị hại*: Trương Khải H, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 44, khu vực 5, Phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt

* *Người làm chứng*: NLC1, NLC2, NLC3. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/4/2018, NLC1 đi xuống nhà máy đường Bình Định, thuộc huyện S, tỉnh Bình Định để nhận tiền bán mía. Biết NLC1 đang ở nhà máy đường Bình Định nên vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn E cùng với Võ Y, Nguyễn V, Trần I, Nguyễn Minh H đi xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 77A-062.81 từ thị xã A, Gia Lai đến huyện S, Bình Định gặp NLC1. Khi gặp NLC1, E bảo NLC1 đi về A để nói chuyện trả nợ nhưng NLC1 không đi nên E cùng với Hiếu, Viên, H, Tuyền đã đánh, kéo, đẩy NLC1 lên xe ô tô biển số 77A-062.81 rồi chở NLC1 từ nhà máy đường Bình Định về hướng thị xã A.

Lúc này, bà Nguyễn O là người quen của NLC1 nghe và thấy NLC1 bị nhóm NLC3 niên bắt lên xe nên đã điện thoại cho Nguyễn Quốc T (con NLC1) và nói với T là “Nghe ba cháu bị người ta bắt lên xe chở đi rồi”, T hỏi bà Hoa “có biết xe gì không, chở đi đâu” thì bà O nói “không biết”. Sau đó T có gọi điện thoại cho NLC1 nhưng NLC1 bị nhóm của E không cho nói chuyện nhiều, chỉ được nói là “Đang lên”. Nghe vậy, T biết là NLC1 đang được chở trên xe ô tô từ huyện S về thị xã A nên T điều khiển xe mô tô biển số 81G1-194.60 từ nhà T chạy đến trước quán cà phê Cây Mít ở tổ 7, phường N, thị xã A gặp Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn N tại đây T nói với Đ và N “Bác ba tụi bay bị mấy thằng nào bắt đánh dưới nhà máy đường Bình Định, đang chở lên tụi bay đi với tao xuống Ủy ban xã D đón ông về”, Nghe T nói vậy thì Đ và N đồng ý cùng đi. N lấy 01 cái xẻng dài 1,64m và 01 cái rựa dài 95cm ở quán Cây Mít rồi lên xe mô tô biển số 81G1-194.60 T chở đi. Đ lấy 01 cái cúp đào đất dài 71cm ở quán Cây Mít dắt trước ba ga của xe mô tô biển số 81F7-1408 chạy theo T. Lúc này thì Nguyễn X nghe vậy cũng chạy từ trong quán ra và lấy 01 cái rựa dài 69cm tại quán Cây Mít rồi lên xe mô tô của Đ chở đi với mục đích đi giải cứu NLC1. Khi chạy xuống đến đoạn đường trước Ủy ban xã D T dừng xe lại rồi lấy điện thoại ra gọi cho NLC1, thì chỉ nghe tiếng người trên xe nói “tới Chùa”, T nghĩ là xe chở NLC1 chạy đến chùa Quan Âm thuộc xã D nên T quay lại nói với N “xuống chùa Quan Âm”, và điều khiển xe mô tô một mình chạy trước. Lúc này Đ chở X cũng đến thì X xuống xe và đứng trước Ủy ban xã D thì N cầm xẻng và rựa lên xe của Đ ngồi thì Đ chở N chạy theo T về hướng Bình Định, X đứng lại ở đó khoảng 05 phút sau thì thấy NLC2 điều khiển xe mô tô chạy ngang qua nên X kêu NLC2 lại đi nhờ xe chạy về hướng Bình Định.

Khi T, Đ và N đi đến Km70+800, thôn A3, xã D, thị xã A thì nhìn thấy NLC1 đang ngồi trên xe ô tô hiệu Innova, biển số 77A-062.81 chạy ngược chiều qua kính xe nên T cùng với Đ và N chặn xe ô tô lại và yêu cầu người trên xe mở cửa thả NLC1 xuống nhưng không ai mở cửa nên T giật cái rựa dài 95cm trên tay N rồi đập, chém vào cửa kính bên tài và gương chiếu hậu bên tài của xe ô tô khoảng 5-6 cái làm vỡ kính và gương, T tiếp tục dùng rựa chém, đập vào cửa sau bên tài khoảng 3-4 cái và chém tiếp vào ô kính sau cùng bên tài khoảng 02 cái làm vỡ kính, T đi vòng qua

bên phụ rồi tiếp tục dùng rựa chém, đập vào kính cửa sau bên phụ khoảng 03 cái làm vỡ kính. Cùng lúc này, Đ cũng lấy cúp đào đất trên xe mô tô của mình rồi dùng cúp đập vào kính chắn gió trước của xe ô tô khoảng 3-4 cái làm vỡ kính. N dùng xẻng đập vào kính cửa trước bên phụ khoảng 03 cái làm vỡ kính, dùng cạnh lưỡi xẻng đập vào kính chắn gió trước bên phụ và cần gạt nước khoảng 04 cái, đập vào đèn chiếu sáng hai bên của xe ô tô làm vỡ đèn, đập vào nắp ca pô của xe ô tô 01 cái và đi vòng ra phía sau xe rồi tiếp tục dùng xẻng đập vào kính chắn gió phía sau của xe ô tô 02 cái làm vỡ kính.

Sau khi đập vỡ kính T, Đ và N đưa NLC1 ra khỏi xe ô tô thì E có giữ NLC1 lại, thấy vậy T có dùng rựa chọt vào trong xe về phía E 01 cái làm mũi rựa trúng vào má bên phải của E gây trầy xước da. Khi NLC1 được T, N và Định đưa ra khỏi xe ô tô thì ông Nguyễn L là em ruột NLC1 cũng vừa đến đỡ NLC1 lên xe mô tô của T chở NLC1 về, Định cầm cái cúp lái xe đi một mình về, N cầm cái xẻng rồi lên xe của Nguyễn L đi về.

Cùng lúc đó, NLC2 chở Nguyễn NLC3 X, Nguyễn K điều khiển xe mô tô chở V vừa chạy đến thì tất cả thấy xe ô tô đã bị đập phá, T đã chở NLC1 đi về nên NLC2 chở X, K chở H cùng đi về.

Sau khi chở NLC1 về nhà thì T, Đ và N cầm theo rựa, cúp, xẻng đến Cơ quan CSĐT, Công an thị xã A đầu thú, giao nộp tang vật, phương tiện và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KLDGTS ngày 13/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A xác định giá trị thiệt hại với những hư hỏng của xe ô tô biển số 77A-062.81 là 36.800.000đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 15/CTr-VKS ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ từ 08 đến 12 tháng tù cho các bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng; Về dân sự đề nghị không chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm số tiền 22.800.000đ về khoản thuê xe đi lại của anh Trương Khải H. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo N xe mô tô và giấy đăng ký xe mang tên NLC3. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Trương Khải H là bị hại trình bày: xe Innova, biển số

77A-062.81 là của anh H, ngày 09/4/2018 I có mượn xe anh để đi công việc, anh đồng ý, anh không biết I cùng các đối tượng trong nhóm I sử dụng xe đó vào việc làm phạm pháp là bắt NLC1 đưa lên xe. Về thiệt hại xe theo kết luận định giá tài sản số 73/KLĐGTS ngày 13/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định giá trị thiệt hại với những hư hỏng của xe ô tô biển số 77A-062.81 là 36.800.000đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng), anh đồng ý. Thiệt hại này các bị cáo T, N, Đ đã bồi thường cho anh 25.000.000đ, anh đã nhận số tiền này và đã viết giấy bãi nại, coi như đã bồi thường hư hỏng tài sản xong, không yêu cầu gì nữa, anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, anh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm cho anh 22.800.000đ là tiền anh phải thuê xe đi lại làm ăn trong thời gian xe anh bị Công an giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 09/4/2018, sau khi nghe tin cha của mình là NLC1 bị Nguyễn Quốc E cùng đồng bọn đánh và đưa lên xe chở về thị xã A nên Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 81G1-194.60 đi đến trước quán cà phê Cây Mít thuộc tổ 7, phường N, thị xã A để rủ Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn N (là cháu của NLC1) mang theo rựa, cúp, xẻng để chặn xe ô tô giải cứu NLC1. Khi thấy NLC1 đang được chở trên xe ô tô hiệu INNOVA, biển số 77A-062.81 T, Đ, N đã chặn xe lại yêu cầu những người trong xe mở cửa thả NLC1 nhưng những người trên xe không mở cửa. Do bức tức về việc cha, bác của mình bị bắt trái phép nên T, Đ, N đã dùng rựa, cúp, xẻng chém và đập phá xe ô tô biển số 77A-062.81 để giải cứu cha và bác của mình gây hư hỏng, thiệt hại với số tiền là 36.800.000đ (*Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*). Tuy động cơ và mục đích của các bị cáo là nhằm giải cứu cho cha, bác mình (là NLC1), nhưng trong trường hợp này không thể xem đây là trường hợp “Tình thế cấp thiết” theo quy định tại Điều 23 BLHS vì trong tình thế này các bị cáo còn có sự lựa chọn cách xử sự khác phù hợp với pháp luật như báo cho các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý mà không gây ra thiệt hại, nhưng các bị cáo không thực hiện việc đó. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ phạm tội ‘Cố ý làm hư hỏng tài sản’ theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự theo yêu cầu của bị hại,. Mặt khác nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo có hành vi phạm tội nêu trên cũng một phần do hành vi bắt giữ người trái pháp luật của Nguyễn Quốc E và đồng bọn (hành vi này của E và đồng bọn đã bị TAND huyện S, tỉnh Bình Định xét xử với kết quả là tuyên bố các bị cáo E, H, Hiếu, Viên, Tuyền phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và xử phạt các bị cáo này hình phạt tù tại Bản án số: 40/2018/HS-ST ngày 05/10/2018), động cơ của các bị cáo không việc gì khác là nhằm để giải cứu cha, bác ruột của mình, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự đến Cơ quan Công an đầu thú, tại phiên tòa hôm nay bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ cố ý cùng thực hiện một tội phạm là trường hợp đồng phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự, nhưng đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Quốc T là người đóng vai trò chính, nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn N. Đối với N và Định khi nghe T rủ đi thì cũng tham gia đập phá xe để giải cứu NLC1, nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu hình phạt ngang nhau trong vụ án này. Trên cơ sở đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với các bị cáo.

[6] Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho anh Trương Khải H và anh H đã có đơn xác nhận nhận tiền và bãi nại không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nữa. Tuy nhiên ngày 01/10/2018 anh Trương Khải H có gửi đến Tòa “ Yêu cầu bồi thường thiệt hại” yêu cầu người mượn xe là anh I, Nguyễn Quốc T và những người có liên quan phải bồi thường thêm 22.800.000đ về khoản thuê xe phục vụ cho việc đi lại và kinh doanh trong thời gian xe anh H bị giữ 38 ngày tại Công an thị xã A. Tại phiên tòa hôm nay anh Trương Khải H vẫn giữ nguyên yêu cầu này. Tuy nhiên anh H chưa cung cấp được đầy đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là yêu cầu dân sự mới phát sinh ở giai đoạn xét xử sơ thẩm, việc anh H cho đối tượng I mượn xe đi là một giao dịch dân sự, khi cho mượn xe hai bên có lập văn bản thỏa thuận cụ thể không? trong đó các

bên thỏa thuận trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản xe và bồi thường như thế nào khi xảy ra thiệt hại? Vấn đề này trong quá trình điều tra anh H không yêu cầu, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh trách nhiệm dân sự trong trường hợp này thuộc về ai. Tại phiên tòa hôm nay anh H chưa cung cấp đầy đủ chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu bồi thường thêm của mình. Các bị cáo và anh H không tự nguyện thỏa thuận được với nhau về khoản yêu cầu bồi thường thêm này. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu bồi thường này của anh H trong cùng vụ án. Anh H có quyền làm đơn khởi kiện dân sự đề yêu cầu bồi thường khoản tiền thuê xe nêu trên bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu WAYTHAI, biển kiểm soát 81F7-1408 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0103.161 mang tên NLC3 không phải là công cụ hay phương tiện phạm tội nên trả lại cho người đang quản lý hợp pháp là bị cáo Đ.

- Đối với 01 cái rựa dài 69cm, cán bằng gỗ dài 45cm, đường kính 2,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm, bản lưỡi rộng nhất 4,8cm, rựa đã qua sử dụng; 01 cái rựa dài 95cm, cán bằng gỗ dài 66cm, đường kính 3cm, cách đuôi lưỡi rựa về phía cán 16cm trên thân cán rựa có vết trầy xước gỗ nham nhở không rõ hình diện (6x3)cm, trên các vết trầy xước lún sâu có dính mảnh kính màu trong suốt. Lưỡi rựa dài 29cm, lưỡi có bản rộng nhất là 5cm, mũi quặp nhọn, lưỡi rựa sắt, rựa đã qua sử dụng; 01 cái xẻng cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại dài 1,64m, trong đó cán dài 1m35. Lưỡi xẻng vát nhọn dài 29cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 24cm; 01 cúp đào chặt, dài 71cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, một đầu đào bản rộng nhất 6,5cm; một đầu chặt có bản rộng nhất 10,9cm, cúp đã qua sử dụng là công cụ phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (11/10/2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (11/10/2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (11/10/2018).

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho người quản lý hợp pháp là Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô hiệu WAYTHAI, biển kiểm soát 81F7-1408, màu xanh, số khung: LLLLXN3A8YY08633, số máy không xác định được, xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0103.161 mang tên NLC3.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái rựa dài 69cm, cán bằng gỗ dài 45cm, đường kính 2,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm, bản lưỡi rộng nhất 4,8cm, rựa đã qua sử dụng; 01 cái rựa dài 95cm, cán bằng gỗ dài 66cm, đường kính 3cm, cách đuôi lưỡi rựa về phía cán 16cm trên thân cán rựa có vết trầy xước gỗ nham nhở không rõ hình diện (6x3)cm, trên các vết trầy xước lún sâu có dính mảnh kính màu trong suốt. Lưỡi rựa dài 29cm, lưỡi có bản rộng nhất là 5cm, mũi quặp nhọn, lưỡi rựa sắt, rựa đã qua sử dụng; 01 cái xẻng cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại dài 1,64m, trong đó cán dài 1m35. Lưỡi xẻng vát nhọn dài 29cm, chỗ rộng nhất của lưỡi là 24cm; 01 cúp đào chặt, dài 71cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, một đầu đào bản rộng nhất 6,5cm; một đầu chặt có bản rộng nhất 10,9cm, cúp đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (11/10/2018), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Long Sơn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Sơn

